

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 21 – 8 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Liệt;

2. Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H1; vợ Trần Thị Cẩm G và con Lê Kim A; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1989.

+ Nguyễn Thành L, sinh năm 1993.

+ Nguyễn Văn S, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Anh T1, anh L và anh S vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn S và Lê Văn T có quan hệ bà con cô cậu ruột. Năm 2019, do có tranh chấp quyền sử dụng đất với nhau nên giữa S và T có phát sinh mâu thuẫn cự cãi nhau nhiều lần. Chiều ngày 13/02/2020, sau khi T đi đám giỗ ở nhà cha mẹ vợ về phát hiện mấy nhánh xoài của mình bị chặt, thì T nghi ngờ S là người chặt, nên khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 66B1-00.33 đến nhà ông Lê Văn Ru 01, sinh năm 1964, ngụ Ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (là bà con chú bác ruột với S và bà con cô cậu ruột với T) để nói cho ông RU biết sự việc và quay trở về nhà. Do trước đó, T có đánh S, sợ S chặn đường đánh, nên trên đường về T nhặt 02 mảnh gạch tàu, đường kính mỗi mảnh khoảng 10-15cm để trước giỏ xe mô tô phòng thân.

Lúc này, Lê Văn S mang theo dao tự chế (loại dao mã tấu chiều dài 76 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 4,2 cm, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn) rồi điều khiển xe mô tô biển số 66N9-00 đến khu vực thuộc Ấp 1, xã 2 để phòng thân khi ngủ giữ bò. Khi đi đến đoạn đường gần bến đò 2 cũ, thuộc Ấp 1, xã 2 thì gặp T, nhìn thấy S có đem theo dao tự chế nghĩ để chém mình nên T dừng và bước xuống xe, lấy 02 mảnh gạch tàu ném vào người S, nhưng không trúng rồi bỏ chạy. Ngay lúc này, S lấy dao tự chế rượt đuổi T chạy vào quán cà phê H Nền của anh Lê Văn T sinh năm 1978, tạm trú Ấp 1, xã 2. Tại đây, S từ phía sau, tay phải cầm dao chém ngang từ phải sang trái trúng vào mặt ngoài cánh tay phải của T một nhát. T tiếp tục bỏ chạy đến trước sân nhà bà Lê Thị B, sinh năm 1974, ngụ Ấp 1, xã 2 kêu cứu, thấy T bị chảy máu và có nhiều người chạy đến nên S dừng lại và mang dao về nhà cất giấu; còn T được người dân đưa đến Phòng khám khu vực xã 2, sau đó, đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp cấp cứu và điều trị, đến ngày 20/02/2020 thì xuất viện về nhà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Bị cáo Lê Văn S thống nhất với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 98/TgT ngày 26/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp. Kết luận tỷ lệ thương tật của Lê Văn T như sau: Sẹo vết thương phần mềm, sẹo mổ mặt sau cẳng tay phải; đứt nhánh thần kinh quay, gân duỗi chung các ngón đã nổi gân, thần kinh hạn chế ngón I, V tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15% (trong đó sẹo phẫu thuật 1/3 cẳng tay phải tỷ lệ 02%). Tổn thương trên do vật sắc tác động gây nên.

* Về vật chứng tạm giữ chờ xử lý: 01 con dao tự chế, có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen, chiều dài 76cm, nơi rộng nhất là 4,2cm. Đây là vật chứng trong vụ án. Hiện nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình đang quản lý. Đối với 02 mảnh gạch tàu đường kính mỗi mảnh khoảng 10-15cm, quá trình điều tra không tìm được.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe, chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần với số tiền là 40.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong và bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS-TB ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần Quyết định của Cáo trạng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Lê Văn S thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lê Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ý kiến của bị hại anh Lê Văn T: Anh Lê Văn T đã nhận số tiền 40.000.000 đồng của bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh về sức khỏe, chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ngoài ra, anh T đã có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Đối với thương tích của Lê Văn S do Lê Văn T gây ra trước ngày 13/02/2020, xét thấy không ảnh hưởng đến sức khỏe, quá trình điều tra S từ chối trưng cầu giám định và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với anh Lê Văn T là chủ quán cà phê HN, ngày 13/02/2020 bị can Lê Văn S dùng hung khí chém gây thương tích cho Lê Văn T tại nhà và cũng là quán cà phê của Ông T. Do không gây thiệt hại tài sản gì nên ông T không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Lê Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải đối với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng của nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cụ thể như sau: Khoảng 18 giờ ngày 13/02/2020, bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Lê Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, được hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Bị cáo có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao tự chế) gây thương tích cho bị hại, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Khi thực hiện hành vi này bị cáo

nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích phạm tội nhằm xâm phạm sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự.

Với những phân tích nêu trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, giáo dục chung trong toàn xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại xong; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do có một phần lỗi của bị hại; theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng: 01 con dao tự chế, có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen, chiều dài 76cm, nơi rộng nhất là 4,2cm. Đây là vật chứng trong vụ án (*Bút lục số 39*), là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội của mình, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 mảnh gạch tàu đường kính mỗi mảnh khoảng 10-15cm, quá trình điều tra không tìm được, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao tự chế, có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen, chiều dài 76cm, nơi rộng nhất là 4,2cm (hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND tỉnh Đồng Tháp;
- CA huyện Thanh Bình;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Bạch Phiến